

Số 57/KH-SGTVT

Kiên Giang, ngày 15 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số Sở Giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 49/STTTT-VTCNTT ngày 20/01/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc triển khai Kế hoạch 186/KH-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Sở Giao thông vận tải xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Cơ bản hoàn thiện mô hình cơ quan, đơn vị số, góp phần tiến tới Chính quyền số, xã hội số, kinh tế số theo chủ trương của Trung ương và của tỉnh. Tham gia vào quá trình hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh cũng như sinh hoạt cộng đồng của người dân và doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025:

- 90% Dịch vụ công trực tuyến của Sở Giao thông vận tải đạt mức độ 3, 4 được thao tác, ứng dụng trên đa phương tiện truy cập, đặc biệt là thiết bị di động.
- 90 % hồ sơ công việc tại Sở Giao thông vận tải được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê chuyên ngành phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh được thực hiện qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.
- Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin chuyên ngành thuộc Sở Giao thông vận tải; tích cực tham gia kết nối, liên thông với Hệ thống thông tin tỉnh Kiên Giang góp phần cung cấp dịch vụ công kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả hơn.
- 60% dữ liệu quản lý của Sở Giao thông vận tải được số hóa, lưu trữ tập trung.
- 90% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở Giao thông vận tải dùng các thiết bị thông minh (điện thoại, máy tính xách tay, máy tính bảng,

thiết bị cầm tay nhỏ gọn khác...) tiếp cận với các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh, tham gia vào hoạt động thanh toán điện tử.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030:

- 100% Dịch vụ công trực tuyến của Giao thông vận tải đạt Sở mức độ 3,4 được cung cấp đa phương tiện truy cập, đặc biệt là thiết bị di động.

- 100% hồ sơ công việc tại Sở Giao thông vận tải được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 80% dữ liệu quản lý của Sở Giao thông vận tải được số hóa, lưu trữ tập trung.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở Giao thông vận tải dùng các thiết bị thông minh (điện thoại, máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị cầm tay nhỏ gọn khác...) tiếp cận với các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh, tham gia vào hoạt động thanh toán điện tử.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tạo cơ sở, nền tảng cho chuyển đổi số

- Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở Giao thông vận tải, nhất là người đứng đầu của cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Xây dựng lề lối, phương thức làm việc ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành công việc tại cơ quan; sử dụng dữ liệu số triệt để, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tại cơ quan, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số bằng nhiều hình thức phù hợp, thiết thực; tổ chức hội thảo, hội nghị, tọa đàm về chuyển đổi số, qua đó giúp trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên đề giới thiệu kiến thức, nhận thức về chuyển đổi số, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng trong tỉnh tuyên truyền theo chuyên mục và kết quả thực hiện chuyển đổi số của Sở Giao thông vận tải để người dân, doanh nghiệp cùng tham gia góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

- Ứng dụng công nghệ mới trong việc vận hành các hệ thống thông tin chuyên ngành của Sở Giao thông vận tải đảm bảo kết nối, liên thông được với hệ thống thông tin của tỉnh và Bộ quản lý chuyên ngành.

- Tham gia xây dựng và phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông phục vụ yêu cầu chuyển đổi số của tỉnh; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong công tác chuyển đổi số.

- Bố trí ít nhất 01 công chức chuyên trách công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin và vận hành thông suốt hệ thống thông tin của Sở Giao thông vận tải, cũng như tham gia vào hệ thống thông tin của tỉnh.

2. Triển khai đồng bộ, hiệu quả chuyển đổi số tại cơ quan, góp phần phát triển Chính quyền số

- Triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được tỉnh giao theo Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025 và năm 2021, Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; các nhiệm vụ liên quan đến công nghệ thông tin, chuyển đổi số do Bộ quản lý chuyên ngành triển khai (khi có hướng dẫn).

- Tham gia vào hoạt động tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của Sở Xây dựng theo kế hoạch của tỉnh.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án số hóa, chuyển đổi số quy trình nghiệp vụ, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu mở của cơ quan (khi có yêu cầu) phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với ngành Giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang.

- Triển khai xây dựng mô hình phòng họp thông minh, hội nghị trực tuyến phù hợp với thực tế của cơ quan và ngành Giao thông vận tải hướng đến mục tiêu họp không tập trung và không giấy tờ.

- Tham gia chương trình đào tạo, tập huấn nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang.

3. Thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý doanh nghiệp ngành Giao thông vận tải, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số; xây dựng và phát triển cơ quan số, tiến tới xã hội số

- Tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức, hội thảo về các công nghệ số, các loại mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp thành công trong lĩnh vực xây dựng nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số.

- Tăng cường xây dựng các hệ thống hạ tầng, dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển sản phẩm dịch vụ bất động sản điện tử trên địa bàn tỉnh bảo đảm lành mạnh và phát triển bền vững.

- Xây dựng và phát triển cơ quan số, tiến tới xã hội số, trong đó cần nêu cao tinh thần, trách nhiệm, gương mẫu của mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở Giao thông vận tải trong việc học tập suốt đời thông qua chuyển đổi số, trở thành công dân số, thanh toán không dùng tiền mặt.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này gồm: do ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

2. Sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định của Luật Đầu tư công và theo quy định pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc Sở Giao thông vận tải theo chức năng, nhiệm vụ được phân công triển khai thực hiện tốt nội dung Kế hoạch này, trong đó cần nêu cao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trong việc tổ chức triển khai, nêu gương, đi đầu trong công tác chuyển đổi số.

2. Giao Văn phòng chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch đề ra; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này cho các cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số Sở Giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT tỉnh KG;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VP, btktien.



GIÁM ĐỐC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Lợi

